

**DOMINICA
RESURRECTIONIS**



**CHỨA NHẬT
PHỤC SINH**

A



Ω

Ghi chú về bản dịch:

Bản dịch được sử dụng là bản dịch của Ủy ban Phụng Tự thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam năm 1968.

SÁCH LỄ HIỆN TẠI

Concordat cum originali:

Sài Gòn, die 27 Julii 1968

Jacobus Nguyễn Văn Vi

Censor delegatus

Imprimatur:

Phú Cường, die 28 Julii 1968

✠ Joseph Phạm Văn Thiên

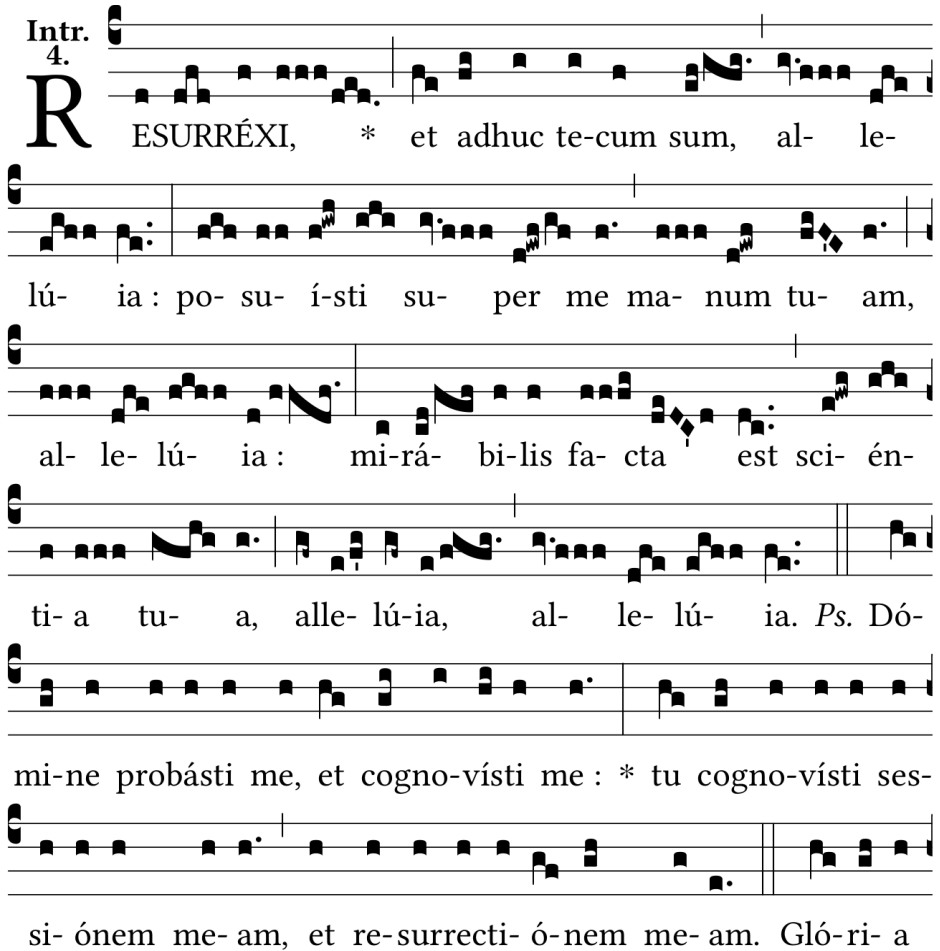
Praes. Com. Episc. de Sac. Liturgia

CHÚA NHẬT PHỤC SINH

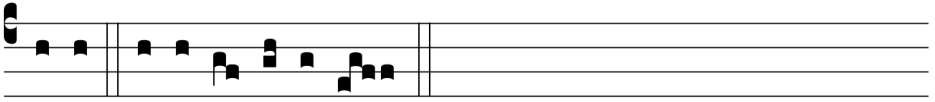
Chúa sống lại là một nguồn an ủi to lớn cho giáo dân. Ta vui mừng vì hôm nay nhờ cái chết và sống lại của Chúa Kitô, tội lỗi thế gian được xóa bỏ và chúng ta được sự sống. Vượt qua nghĩa là tội lỗi bị hủy diệt, sự chết bị thua và ta được sự sống mới. Ta đã chết với thế gian, đã đoạn tuyệt với tội lỗi. Từ nay, ta được sống sự sống của Chúa, và hy vọng một đời sống bất diệt. Đây là một hy vọng cho người Công Giáo, vì như Thánh Phaolô nói, nếu Chúa chúng ta không sống lại, thì hết mọi việc chúng ta làm đều hão huyền vô ích. Trong suốt toàn lễ Phục Sinh và cả đời chúng ta, hãy vui mừng và tin tưởng với hy vọng ấy.

CA NHẬP LỄ

Intr. 4.



R ESURREXI, * et adhuc te-cum sum, al- le-
 lú- ia : po- su- í-sti su- per me ma- num tu- am,
 al- le- lú- ia : mí-rá- bi-lis fa- cta est sci- én-
 ti- a tu- a, alle- lú-ia, al- le- lú- ia. Ps. Dó-
 mi-ne probásti me, et cogno-vísti me : * tu cogno-vísti ses-
 si- ónem me- am, et re-surrecti- ó-nem me- am. Gló-ri- a



Patri. E u o u a e.

Resurréxi, et adhuc tecum sum, allelúia: posuísti super me manum tuam, allelúia: mirábilis facta est sciéntia tua, allelúia, allelúia.

Ps. Dómine, probásti me et cognovísti me: tu cognovísti sessiónem meam et resurrectionem meam.

Glória Patri ... Resurréxi ...

Con đã sống lại và còn ở cùng Cha, allelúia: Cha đã đặt tay trên con, allelúia: Sự thông biết của Cha thật lạ lùng, allelúia, allelúia.

Cv. Lạy Chúa, Chúa đã thử thách con, và Chúa đã hiểu biết con: Chúa biết sự chết và sự sống lại của con.

Sáng danh ... Con đã sống lại ...

KINH TỔNG NGUYỆN

Deus, qui hodiérna die per Unigénitum tuum æternitátis nobis áditum, devícta morte, reserásti: vota nostra, quæ præveniéndo aspíras, étiam adiuvándo proséquere. Per eúndem Dóminum nostrum Iesum Christum Fílium tuum, qui tecum vivit et regnat in unitáte Spíritus Sancti, Deus, per ómnia sæcula sæculórum.

Lạy Chúa, hôm nay Con Một Chúa đã toàn thắng sự chết và đã mở cửa Thiên Đàng cho chúng tôi vào, xin Chúa giúp chúng tôi thực hiện những ước vọng Chúa đã gọi lên trong lòng chúng tôi. Vì cũng một Đức Giêsu Kitô, Con Chúa cùng là Chúa chúng tôi, Đấng hằng sống hằng trị, làm một cùng Đức Chúa Thánh Thần đời đời chẳng cùng.

SÁCH THÁNH

1 Côrintô 5, 7-8

Fratres: Expurgáte vetus ferméntum, ut sitis nova conspérsio, sicut estis ázymi. Etenim Pascha nostrum immolátus est Christus. Itaque epulémur: non in ferménto véteri,

Anh em thân mến, hãy bỏ men cũ đi, để anh em thành bột mới, vì nhờ phép Rửa Tội, anh em đã trở nên bánh không men. Đức Kitô, Chiên lễ Vượt Qua của chúng ta đã tự hiến.

neque in fermento malitiæ et
nequitia: sed in azymis sinceritatis et
veritatis.

Vậy ta hãy mừng Lễ, không phải với
men cũ hay men đòi bại và gian dối,
nhưng với bánh không men của
thanh khiết và chân thành.

CA TÂM NIỆM

Grad.
2.

H ÆC di- es, * quam fe- cit

Dó- mi- nus : exsul-té- mus,

et læ- té- mur in e- a.

ψ. Confi-té-mi-ni Dó- mi- no,

quó- ni- am bo- nus : quó-
ni- am in sá- cu-lum mi-se- ri-
cór- di- a * e- jus.

Hæc dies, quam fecit Dóminus:
exsultémus et lætémur in ea.

Ps. Confitémini Dómino, quóniam
bonus: quóniam in sæculum
misericórdia eius.

Hôm nay là ngày Thiên Chúa đã
dựng nên: ta hãy vui mừng hoan hỷ.

Cv. Hãy ca tụng Chúa vì Chúa hiền
hậu, và đức từ bi của Người tồn tại
muôn đời.

ALLELUIA

7.

A

L- le- lú- ia. * ij.



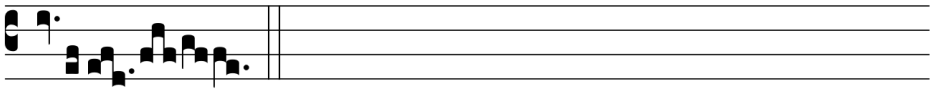
Ψ. Pascha no- strum



immo- lá-



tus est * Chri- stus.



Allelúia, allelúia. Pascha nostrum
immolátus est Christus.

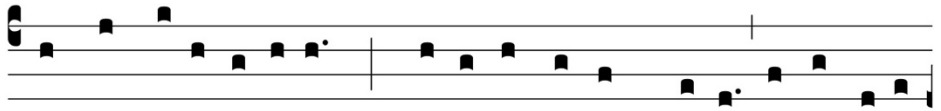
Allelúia, allelúia. Chúa Kitô là Chiên
Vượt Qua đã tự hiến làm lễ vật.

CA TIẾP LIÊN

Seq.

V
1.

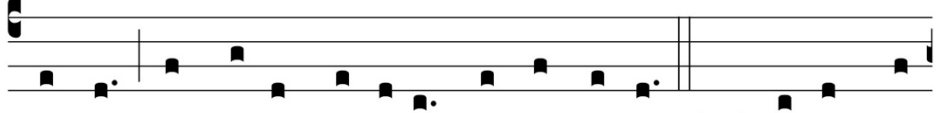
Ictimæ paschá-li laudes * immo- lent Christi- á-ni.



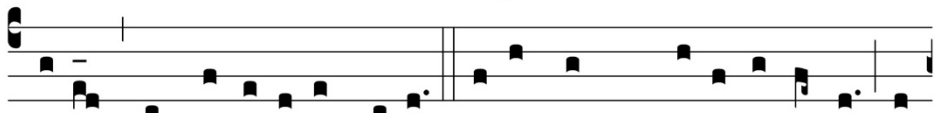
Agnus redémit oves : Christus ínno-cens Patri re-conci-li-



á-vit pecca-tó-res. Mors et vi-ta du-élo confi-xé-re mi-



rándo : dux vi-tæ mórtu-us, regnat vi-vus. Dic no-bis Ma-



rí-a, quid vi-dísti in vi-a? Sepúlcrum Christi vi-véntis, et



gló-ri-am vi-di re-surgéntis : Angé-li-cos testes, sudá-ri-um,



et vestes. Surré-xit Christus spes me-a : præcédet su-os in



Ga-li-læ-am. Scimus Christum surre-xísse a mórtu-is ve-



re : tu no-bis, victor Rex, mi-se-ré-re. A-men. Alle-lú-ia.

Víctimæ pascháli laudes ímmolent
Christiáni.

Agnus rédemít oves: Christus
innocens Patri reconciliávit peccatóres.

Mors et vita duéllo confluxére mirándo:
dux vitæ mórtuus regnat vivus.

Dic nobis, María, quid vidísti in via?

Sepúlcrum Christi vivéntis et glóriam
vidi resurgéntis.

Angélicos testes, sudárium et vestes.

Surréxit Christus, spes mea: præcédet
vos in Galilæam.

Scimus Christum surrexísse a mórtuis
vere: tu nobis, victor Rex, miserére.
Amen. Allelúia.

Giáo dân hãy nâng lời ca tụng, mừng
lễ vật hiến dâng ngày Vượt Qua.

Chiên đã cứu cả đoàn: Chúa Kitô đã
hòa giải tội nhân với Cha Người.

Sự sống và sự chết đã ác liệt giao
tranh. Vua sự sống đã tử trận, nhưng
nay thống trị và hằng sống.

Maria, hãy nói cho chúng tôi hay:
trên đường bà đã thấy gì?

Tôi đã thấy mộ Chúa hằng sống, và
vinh quang của Người đã sống lại.

Tôi đã thấy Sứ Thần làm chứng,
khăn liệm và áo liệm.

Chúa Kitô, đã sống lại, là hy vọng của
tôi. Người sẽ đón anh em ở Galilêa.

Chúng tôi biết Chúa Kitô đã từ cõi
chết sống lại thật. Lạy Chúa, là Vua
toàn thắng, xin thương xót chúng tôi.
Amen. Allelúia.

PHÚC ÂM

Mácô 16, 1–7

In illo témpore: María Magdaléne et
María Iacóbi et Salóme emérunt
arómata, ut veniéntes úngerent
Iesum. Et valde mane una
sabbatórum, veniunt ad
monuméntum, orto iam sole. Et
dicébant ad ínvicem: Quis revólvet
nobis lápidem ab óstio monuménti?

Maria Mađalêna, Maria – mẹ ông
Jacôbê, với bà Salômê đã mua thuốc
thơm để ướp xác Chúa Giê-su. Và ngay
từ tờ mờ sáng ngày thứ nhất trong
tuần, các bà tới mộ vừa lúc mặt trời
mọc. Các bà bảo nhau rằng: “Ai sẽ
giúp chúng ta đẩy nắp đá cửa mộ?”
Nhưng khi nhìn vào thì thấy khối đá

Et respicientes viderunt revolutum lapidem. Erat quippe magnus valde. Et introentes in monumentum viderunt iuvenem sedentem in dextris, coopertum stola candida, et obstupuerunt. Qui dicit illis: Nolite expavescere: Iesum quaeritis Nazarenum, crucifixum: surrexit, non est hic, ecce locus, ubi posuerunt eum. Sed ite, dicite discipulis eius et Petro, quia praecedit vos in Galilaeam: ibi eum videbitis, sicut dixit vobis.

đã lăn qua một bên: khối đá này rất lớn. Vào trong mộ, các bà thấy một thanh niên mặc áo trắng ngồi bên phải. Các bà sợ hãi, nhưng thanh niên ấy bảo: “Các bà đừng sợ, các bà đến tìm Giêsu Nagiarét đã chết trên Thập Giá ư? Người đã sống lại và không còn ở đây nữa. Đây là nơi đã chôn cất Người. Các bà hãy đi báo tin cho các môn đệ và nhất là Phêrô biết: Người đón các ông bên Galilêa. Đây là nơi các ông sẽ thấy Người, như lời Người dặn.”

Đọc Kinh Tin Kính

CA DÂNG LỄ

Offert.
4.

Er-ra * tré-mu- it, et qui- é- vit,
dum re-súrge-ret in ju-dí- ci- o De- us,
al- le- lú-ia.

Terra trémuit, et quiévit, dum resúrgeret in iudicio Deus, allelúia.

Trái đất đã rung chuyển và im hơi lặng tiếng, khi Chúa sống lại trong đức công bình, allelúia.

KINH DÂNG LỄ

Súscipe, quæsumus, Dómine, preces pópuli tui cum oblatiónibus hostiárum: ut, Paschálibus initiáta mystériis, ad æternitátis nobis medélam, te operánte, proficiant. Per Dóminum nostrum Iesum Christum, Fílium tuum: qui tecum vivit et regnat in unitáte Spíritus Sancti Deus, per ómnia sæcula sæculórum.

Lạy Chúa, xin nhận lời cầu xin và của lễ dân Chúa dâng lên, xin Chúa ban ơn giúp đỡ để cho việc mừng màu nhiệm Phục Sinh này, trở nên linh được giúp chúng tôi về hưởng phúc muôn đời. Vì Đức Giêsu Kitô, Con Chúa cùng là Chúa chúng tôi, Đấng hằng sống hằng trị, làm một cùng Đức Chúa Thánh Thần đời đời chẳng cùng.

KINH TIỀN TỤNG

KINH TIỀN TỤNG LỄ PHỤC SINH

Vere dignum et iustum est, æquum et salutáre: Te quidem, Dómine, omni témpore, sed in hac potíssimum die gloriósius prædicáre, cum Pascha nostrum immolátus est Christus. Ipse enim verus est Agnus, qui ábstulit peccáta mundi. Qui mortem nostram moriéndo destrúxit et vitam resurgéndo reparávit. Et ídeo cum Angelis et Archángelis, cum Thronis et Dominatiónibus cumque omni milítia coeléstis exercitus hymnum glóriæ tuæ cánimus, sine fine dicéntes:

Lạy Chúa, việc chúng tôi hân hoan ca tụng Chúa mọi lúc, nhất là ngày hôm nay thật là chính đáng, công bình, và hữu ích cho phần rỗi chúng tôi, khi Chúa Kitô, Chiên Vượt Qua của chúng tôi, đã hiến tế. Vì chính Người là Chiên thật, đã xóa tội trần gian. Người đã chết để hủy diệt sự chết nơi chúng tôi, và sống lại để phục hồi sự sống cho chúng tôi. Vì thế, cùng với các Thiên Thần và Tổng Lãnh Thiên Thần, các Vệ Thần và Quân Thần, cùng toàn thể đạo binh Thiên Quốc, chúng tôi luôn luôn hát ca chúc tụng vinh quang Chúa rằng:

CA CHỊU LỄ

Comm. 

6. **P** Ascha nostrum * immo-lá-tus est Chri-

stus, alle-lú-ia: í-ta- que epu- lé- mur in
 á- zy- mis since-ri-tá-tis et ve-ri-tá- tis, al-le- lú- ia,
 alle- lú-ia, al-le- lú- ia.

Pascha nostrum immolátus est
 Christus, allelúia: itaque epulémur in
 ázymis sinceritátis et veritátis, allelúia,
 allelúia, allelúia.

Chúa Kitô là Chiên Vượt Qua đã tự
 hiến làm lễ vật, allelúia. Chúng ta hãy
 ăn bánh không men, nghĩa là với lòng
 sạch sẽ và chân thật, allelúia, allelúia,
 allelúia.

KINH TẠ LỄ

Spíritum nobis, Dómine, tuæ caritátis
 infúnde: ut, quos sacraméntis
 paschálibus satiásti, tua fácias pietáte
 concordés. Per Dóminum nostrum
 Iesum Christum, Fílium tuum: qui
 tecum vivit et regnat in unitáte
 eiúsdem Spíritus Sancti Deus, per
 ómnia sæcula sæculórum.

Lạy Chúa, xin ban tinh thần bác ái
 chan hòa trong lòng chúng tôi để khi
 đã rước lễ mùa Phục sinh, chúng tôi
 được sống phối hợp trong tình yêu
 Chúa. Vì Đức Giêsu Kitô, Con Chúa
 cùng là Chúa chúng tôi, Đấng hằng
 sống hằng trị, làm một cùng Đức Chúa
 Thánh Thần đời đời chẳng cùng.